THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1660/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 nêu trên;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng thụ hưởng: Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường học.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khoẻ học sinh trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khoẻ học sinh theo quy định.

- 85% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

- 50% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- 75% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 50% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

- 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

- 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông). Phấn đấu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

3. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khoá, hoạt động ngoại khoá.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ học đường trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khoẻ tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học.

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khoẻ học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm,

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

b) Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khoẻ học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả trường hợp không thuộc biên chế của trường học để triển khai công tác sức khoẻ học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khoẻ học đường. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khoẻ học đường.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khoẻ học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm vùng, miền và điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo.

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khoẻ học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh…).

c) Xây dựng, ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến trung ương).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội.

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền thông về Chương trình và phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khoẻ học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khoẻ học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, miền, dân tộc.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học… Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khoẻ học đường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai.

a) Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh từ trung ương đến địa phương; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Chương trình.

c) Tăng cường sự tham gia của các bộ, ngành, các cấp chính quyền trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

c) Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Chương trình này, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì:

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước; trong đó xây dựng, ban hành kế hoạch bao gồm những dự án, kinh phí và các nội dung liên quan với lộ trình triển khai cụ thể. Giám sát, kiểm tra, thanh tra và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật liên quan tới sức khỏe học đường, trong đó có việc bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường. Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học từ Trung ương đến địa phương.

c) Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi, vùng, miền và hình thức tổ chức; quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; xây dựng các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường và vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần.

d) Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

đ) Hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học.

e) Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các đề án khác liên quan đã được phê duyệt (Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017- 2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các đề án khác).

2. Bộ Y tế chủ trì:

a) Bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về vệ sinh trường học; tiêu chuẩn bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại trường học; hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn về phòng, chống các yếu tố

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường; xây dựng các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường.

b) Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phối hợp triển khai hướng dẫn việc sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; tham gia hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030; xây dựng, phổ biến các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với lứa tuổi, đối tượng, cấp học và vùng, miền.

b) Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì triển khai bảo đảm cung cấp nước sạch trong trường học; chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc và tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học; chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì lồng ghép triển khai phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp trong hướng dẫn, triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

7. Bộ Tài chính chủ trì xem xét, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; rà soát, bổ sung và cập nhật các văn bản hướng dẫn tài chính, nội dung chi, mức chi cho hoạt động sức khỏe học đường.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách nhà nước để triển khai Chương trình.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

9. Bộ Nội vụ phối hợp trong việc đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

10. Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung của Chương trình.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình tại địa phương; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình và định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học và thực hiện mục tiêu của Chương trình, trong đó ưu tiên cho các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở những địa phương có khu vực, đối tượng này.

c) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Chương trình; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

12. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình.

13. Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Giáo dục Chăm sóc Sức khỏe cộng đồng Việt Nam và các tổ chức kinh tế, một số tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa để thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh, triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình.

14. Các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe học sinh phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương trong quá trình triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án cụ thể hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và Chương trình được áp dụng bắt đầu từ năm học 2021 - 2022.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các hội: Khuyến học Việt Nam, Giáo dục chăm sóc sức khỏe cộng đồng Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục: KTTH, PL, TCCV, QHĐP, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Vũ Đức Đam

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật